

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC**

Bản án số: 40/2022/HSST

Ngày: 06/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Phi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Hữu**

2. Ông **Lê Sơn Tùng**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Lê Thị Vân Anh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: Bà **Trần Thị Xuân** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn - TP Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2022/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/HSST-QĐ ngày 22/3/2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Duy X**, sinh năm 1996, tại xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn T, xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội; nghề nghiệp: làm ruộng; văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông: Nguyễn Duy N; con bà: Nguyễn Thị T; vợ: Trần Thị Ánh P con: có 01 con sinh 2017; tiền sự: không; tiền án: có 02 tiền án: Bản số 19/2013/HSST- ngày 05/3/2013 của TAND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách: 34 tháng 12 ngày kể từ ngày tuyên án (phạm tội ngày 11/11/2012, bị cáo phạm tội 16 tuổi 02 tháng 04 ngày). Ngày 03/6/2019, bị cáo đã nộp án phí. Bản án số 04/2019/HSST- ngày 24/01/2019, của TAND quận Cầu Giấy, TP Hà Nội xử 42 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” (phạm tội ngày 09/9/2018 và 20/9/2018). Ra trại 20/9/2021. (Chưa được xoá án tích), phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 01/12/2021 có mặt tại phiên toà.

2. **Trịnh Bá N**, sinh năm 1998, tại xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn T, xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; nghề nghiệp: tự do; văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc

tịch: Việt N; con ông: Trịnh Bá T; con bà: Nguyễn Thị L; vợ, con: chưa; tiền sự: không; tiền án: có 03 tiền án: Bản án số 99/2019/HSST- ngày 15/8/2019, của TAND huyện Yên phong, tỉnh Bắc Ninh xử bị cáo 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản”, (phạm tội ngày 02/4/2019). Ngày 14/10/2019, bị cáo nộp án phí. Bản án số: 117/ HSST – ngày 23/9/2019, của TAND huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo: 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (ngày phạm tội 02/3/2019). Tổng hợp hình phạt của bản án số 99 ngày 15/8/2019, của TAND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cho cả 02 bản án là 17 tháng tù. Bản án số 16/HSST – ngày 11/3/2020, của TAND huyện Sóc Sơn, Hà Nội xử bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (phạm tội ngày 11/3/2019). Tổng hợp bản án số 117 ngày 23/9/2019, của TAND huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 bản án là 26 tháng tù. Ngày 11/3/2020 N đã nộp án phí. Ngày 03/4/2021, N chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xoá án tích). Lần phạm tội này của N thuộc trường hợp tái phạm.Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2021 có mặt tại phiên toà.

3. **Nguyễn Quang T**, sinhnăm 2002, tại xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn T, xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; nghề nghiệp: tự do; văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh, giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: việt N; con ông: Nguyễn Quang Đ; con bà: Nguyễn Thị N; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: không có thông tin, tài liệu gì trong hồ sơ. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/02/2022 có mặt tại phiên toà.

Bị hại:

1.Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn T, xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội (có đơn xin xử vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn 9, xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội (có đơn xin xử vắng mặt).

3. Anh Phạm Trung H, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Thôn Phù Mã, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội (có đơn xin xử vắng mặt).

4. Chị Trần Thanh T, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Khối 13, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội (có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu sài cá nhân, nên tối 29/11/2021, Nguyễn Duy X gọi điện thoại cho Trịnh Bá N rủ đi trộm cắp xe máy. N đồng ý và cùng nhau thống nhất X chuẩn bị vạm phá khoá, N chuẩn bị xe máy. Đến khoảng 19h cùng ngày, N và X gặp nhau ở đầu thôn T, xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội để cùng nhau đi trộm cắp xe máy. N điều khiển xe máy chở X đi theo cung đường từ thôn T – đường tỉnh lộ 16 – Quốc lộ 3 – thị trấn Sóc Sơn – Thá, Xuân giang, Sóc Sơn, Hà Nội. Khoảng 20 giờ cùng ngày 29/11/2021 N điều khiển xe máy đi qua cửa hàng Điện máy xanh, ở khu Ba Hàng, xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, X nhìn thấy có một xe máy nhãn hiệu Exciter của anh C đang dựng trước cửa hàng điện máy xanh nên N dừng xe lại. N điều khiển xe quay lại dừng cách vị trí xe khoảng 20m đứng canh giới, X đi bộ lại gần, đứng quan sát khoảng 03 phút, không thấy có người trông giữ nên đã đi đến dùng vạm phá khoá để mở ổ khoá điện xe máy, X dắt xe lùi lại và quay đầu rồi nổ máy điều khiển xe máy trộm cắp được đi về nhà X cất giấu. Đến sáng 01/12/2021 N và X đang trên đường đem xe máy đi tiêu thụ thì bị cơ quan C an kiểm tra, phát hiện bắt giữ.

Tại kết luận định giá tài sản số 240 – ngày 03/12/2021, của HĐĐGTS trong tổ tụng hình sự huyện Sóc Sơn kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, có trị giá: 21.000.000đ, (tài sản đã được thu hồi).

Quá trình điều tra làm rõ, ngoài hành vi nêu trên các bị cáo còn thực hiện nhiều hành vi phạm tội khác cụ thể:

Vụ thứ nhất: Tối 25/10/2021, Trịnh Bá N điều khiển xe máy chở Nguyễn Duy X đi trộm cắp xe máy. Khi đi đến trước cửa hàng cất tóc ở khu đô thị Sóc Sơn, thuộc tổ 3, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, X cùng N đã cùng nhau trộm cắp của anh Phạm Trung H 01 xe máy nhãn hiệu Honda. Sau khi trộm cắp được xe máy, N đem về nhà cất giấu và nhờ Nguyễn Quang T ở cùng thôn bán giúp chiếc xe máy. T biết xe máy do N và X trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý bán giúp. T đăng tin trên facebook rao bán xe máy thì có người liên hệ mua. T cùng N trực tiếp bán xe máy được 5.000.000đ, T nhận tiền từ người bán và đưa lại cho N số tiền bán xe máy, N chia cho X 2.500.000đ, phần còn lại N tiêu sài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số: 07 – ngày 06/01/2022, của HĐĐGTS trong tố tụng hình sự huyện Sóc Sơn kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, có trị giá: 17.190.000đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 03/11/2021, tại khối 14, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, Nguyễn Duy X và Trịnh Bá N đã cùng nhau trộm cắp của chị Trần Thanh T 01 xe máy nhãn hiệu Wave. Sau khi trộm cắp được xe máy X tháo BKS vứt đi và mua BKS khác của người bán phế liệu gắn vào xe. X đem xe đến cửa hàng sửa xe máy của anh Chúc sửa để giữ lại để sử dụng. Anh Chúc không biết nguồn gốc xe máy do X và N phạm tội mà có và đã giao nộp xe máy cho Cơ quan điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số: 13/KL – ngày 13/01/2022, của HĐĐGTS trong tố tụng hình sự huyện Sóc Sơn kết luận: 01 chiếc xe máy kiểu dáng xe Wave (Trung Quốc), có trị giá: 2.000.000đồng.

Vụ thứ ba: Tối ngày 28/11/2021, tại trước cửa hàng Vinmart thôn Kim Thượng, xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Trịnh Bá N cùng Nguyễn Quang T cùng nhau trộm cắp của chị Nguyễn Thị N 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave. Sau khi trộm cắp được xe máy, do biết xe máy của người cùng thôn nên T đã chủ động dắt xe ra cánh đồng và thông báo cho gia đình chị N đến lấy xe máy về. Sau khi thấy xe máy, chị N tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số: 08/KL – ngày 06/01/2022, của HĐĐGTS trong tố tụng hình sự huyện Sóc Sơn kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave có trị giá: 15.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT/VKS ngày 10/3/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo **Trịnh Bá N** về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo **Nguyễn Duy X** về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo **Nguyễn Quang T** về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và Tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn duy trì C tố tại phiên Toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và kết luận: Bị cáo Trịnh Bá N phạm tội "Trộm

cấp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Duy X phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình Sự.

Sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhân thân của từng bị cáo, xem xét thái độ khai báo của từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52 (tái phạm và phạm tội nhiều lần), điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình.

Xử phạt: Trịnh Bá N: 38 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 01/12/2021.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52 (tái phạm và phạm tội nhiều lần), điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Duy X: 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 01/12/2021.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323; điểm i, s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Quang T 08 đến 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản và: 06 đến 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội từ: 14 đến 19 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam: 09/02/2022.

Áp dụng: Điều 589, 357 Bộ luật dân sự; Điều 106, 135, 136, Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về phân trách nhiệm hình sự: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Thành C, chị Trần Thanh T đã nhận lại tài sản không đề nghị gì nữa. Buộc bị cáo Nguyễn Duy X và Trịnh Bá N bồi thường cho anh Phạm Trung H số tiền: 17.190.000đ; chia theo kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh H số tiền là: 8.595.000đ. Bị cáo N được trừ vào số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường nộp tại Cơ quan Chi cục THADS huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội. Xác nhận bị cáo N đã bồi thường xong. Bị cáo X phải bồi thường cho anh H số tiền 8.595.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng với các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 05 vật bằng kim loại, 01 tay C bằng kim loại, 02 áo khoác gió, 01 quần bò, 01 BKS: 98D1 – 144.92 và 01 BKS: 99D1 – 263- 37. Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật, bị cáo X phải chịu thêm án phí dân sự.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện Sóc Sơn Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của cơ quan X hành tố tụng, người X hành tố tụng.

[2]. Tối ngày 25/10/2021, tại tổ 3, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội Nguyễn Duy X và Trịnh Bá N đã có hành vi lén lút cùng nhau trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave, màu sơn đen – bạc, BKS 29S6 – 889.23 của anh Phạm Trung H sau khi trộm cắp được xe máy của anh H, N đã nhờ Nguyễn Quang T bán xe, T không tham gia trộm cắp xe máy cùng X và N nhưng T biết rõ nguồn gốc xe máy là do N và X trộm cắp mà có và giúp N bán xe máy cho người N giới không quen biết được 5.000.000đ. Trị giá xe máy N và X trộm cắp trị giá là 17.190.000đồng.

Ngày 03/11/2021, tại khối 4, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội Nguyễn Duy X và Trịnh Bà N đã cùng nhau trộm cắp 01 xe máy, kiểu dáng xe Wave (do Trung Quốc sản xuất) của chị Trần Thanh T, trị giá là 2.000.000đồng.

Tối ngày 28/11/2021, tại trước cửa hàng Vinmart thôn Kim Thượng, xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội, Trịnh Bá N và Nguyễn Quang T cùng nhau trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, đen, bạc, BKS 29S6 – 786 – 46 của chị Nguyễn Thị N có trị giá 15.000.000đồng.

Tối 29/11/2021, tại trước cửa hàng điện máy xanh ở khu Thá, Ba Hàng, xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội Nguyễn Duy X và Trịnh Bá N đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha E xciter, BKS 29S6 – 479.19 của anh Nguyễn Thành C có trị giá là 21.000.000đồng.

Tổng giá trị tài sản Trịnh Bá N cùng đồng phạm chiếm đoạt có trị giá là: 55.190.000đồng.

Tổng giá trị tài Sản Nguyễn duy X cùng đồng phạm chiếm đoạt có trị giá là: 40.190.000đồng.

Tổng tài sản Nguyễn Quang T cùng đồng phạm chiếm đoạt có trị giá là: 15.000.000đồng.

Hành vi của bị cáo Trịnh Bá N cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy X đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Quang T cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, bị cáo T biết rõ tài sản do N và X phạm tội mà có mà vẫn bán cho N và X, gây mất trật tự trị an, do đó việc đưa các bị cáo ra xét xử bằng pháp luật là cần thiết nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau nên không phải phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn, xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án, bị cáo N phạm tội nhiều lần nhất và chiếm đoạt tài sản trị giá cao nhất nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án giữ vai trò số 01 trong vụ án, bị cáo X chiếm đoạt tài sản giá trị ít hơn N giữ vai trò thứ 02, bị cáo T tham gia 01 vụ trộm cắp tài sản và biết rõ tài sản do N và X phạm tội mà có nhưng vẫn bán cho N và X nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có giữ vai trò sau cùng trong vụ án.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo cần lên một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Tuy nhiên khi

lượng hình cũng nên xem xét đến tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Bộ luật hình sự quy định khi lượng hình đối với từng bị cáo. Các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo T tự nguyện trả lại tài sản cho bị hại, bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, ông nội bị cáo có C với cách mạng, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo N đã tự nguyện nộp tiền bồi thường cho người bị hại, gia đình bị cáo có ông nội, bà nội, ông ngoại có C với cách mạng nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo N và X có 02 tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần và tái phạm được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo T không có tình tiết tăng nặng; tiền án, tiền sự: bị cáo X có 02 tiền án: Bản số 19/2013/HSST- ngày 05/3/2013 của TAND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách: 34 tháng 12 ngày kể từ ngày tuyên án (phạm tội ngày 11/11/2012, bị cáo phạm tội 16 tuổi 02 tháng 04 ngày). Ngày 03/6/2019, bị cáo đã nộp án phí. Bản án số 04/2019/HSST- ngày 24/01/2019, của TAND quận Cầu Giấy, TP Hà Nội xử 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (phạm tội ngày 09/9/2018 và 20/9/2018). Ra trại 20/9/2021. (Chưa được xoá án tích), phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, tiền sự: không; bị cáo N có 03 tiền án, tiền sự: không: Bản án số 99/2019/HSST- ngày 15/8/2019, của TAND huyện Yên phong, tỉnh Bắc Ninh xử bị cáo 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản”, (phạm tội ngày 02/4/2019). Ngày 14/10/2019, bị cáo nộp án phí. Bản án số: 117/ HSST – ngày 23/9/2019, của TAND huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo: 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (ngày phạm tội 02/3/2019). Tổng hợp hình phạt của bản án số 99 ngày 15/8/2019, của TAND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cho cả 02 bản án là 17 tháng tù. Bản án số 16/HSST – ngày 11/3/2020, của TAND huyện Sóc Sơn, Hà Nội xử bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (phạm tội ngày 11/3/2019). Tổng hợp bản án số 117 ngày 23/9/2019, của TAND huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 bản án là 26 tháng tù. Ngày 11/3/2020 N đã nộp án phí. Ngày 03/4/2021, N chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xoá án tích). Lần phạm tội này của N thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo T tiền án, tiền sự: không, về nhân thân: không có thông tin, tài liệu gì trong hồ

sơ,xét thấy các bị cáo X và N phạm tội nhiều lần và phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo T phạm nhiều tội nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng, giáo dục các bị cáo trở thành C dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ thì hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo không có tài sản gì giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về phần trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của chị :Nguyễn Thị N, chị Trần Thanh T, anh Nguyễn Thành C đã nhận lại tài sản không đề nghị gì nữa. Buộc Nguyễn Duy X và Trịnh Bá N mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Phạm Trung H số tiền: 8.595.000đồng, bị cáo N được trừ vào số tiền gia đình bị có đã nộp bồi thường tại Cơ quan Chi cục THA dân sự huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT C an, huyện Sóc Sơn chuyển đến Cơ quan Chi cục THA dân sự huyện Sóc Sơn 05 vật bằng kim loại, 01 tay C bằng kim loại, 02 áo khoác gió, 01 quần bò, 01 BKS: 98D1 – 144.92 và 01 BKS: 99D1 – 263- 37. Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max. Xét 02 chiếc điện thoại di động tịch thu sung quỹ, số tang vật còn lại giá trị sử dụng không còn tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo X phải chịu án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo:**Nguyễn Duy X** và **Trịnh Bá N** phạm tội “trộm cắp tài sản”. Bị cáo: **Nguyễn Quang T** phạm tội “Trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52 (tái phạm và phạm tội nhiều lần), điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình.

Xử phạt: **Trịnh Bá N**: 38 (Ba mươi tám)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt: 01/12/2021.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52 (tái phạm và phạm tội nhiều lần), điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Duy X**: 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bắt: 01/12/2021.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323; điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình Sự.

Xử phạt: **Nguyễn Quang T** 08 (Tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và: 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là: 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt: 09/02/2022.

Căn cứ: Điều: 589, 357 Bộ luật dân sự; Điều 106, 135, 136, Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về phân trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Thành C, chị Trần Thanh T đã nhận lại tài sản không đề nghị gì nữa. Buộc bị cáo Nguyễn Duy X và Trịnh Bá N bồi thường cho anh Phạm Trung H số tiền: 17.190.000đ; chia theo kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh H số tiền là: 8.595.000đ. (tám triệu năm trăm chín mươi năm nghìn), bị cáo N được trừ vào số tiền gia đình bị cáo đã nộp bồi thường tại Cơ quan Chi cục THADS huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội theo biên lai số: 0004052 – ngày 30/3/2022.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi xuất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên không được vượt quá mức quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không thoả thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng với các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 05 vật bằng kim loại, 01 tay C bằng kim loại, 02 áo khoác gió, 01 quần bò, 01 BKS: 98D1 – 144.92 và 01 BKS: 99D1 – 263- 37. Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, toàn bộ tang vật đang tạm giữ tại Cơ quan Chi cục THA dân sự, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội (tình trạng như biên bản bàn giao).

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo X phải chịu thêm: 429.750đồng án phí dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng quyền kháng cáo lên toà án TP Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại: có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc Sơn;
- C an huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Sóc Sơn (để thi hành);
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án

**T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA- PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phi